

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày 28.8.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trung Dũng và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023, đối với:

Bị cáo: Trần Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Trần Văn B (tại phiên tòa bị cáo khai bố bị cáo có tên gọi khác: Trần Xuân B) (đã chết), con bà: Lê Thị N. Tiền án: Bản án số 292/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1960 (có mặt);

Trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Tô Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:

1. Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1961 (vắng mặt).
Trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
2. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp Công an xã Phạm Ngũ Lão, đang tuần tra thì phát hiện anh Trần Văn Đ1 điều khiển xe mô tô, biển số 89B2 – 070.28 chở Trần Văn Đ, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, Đ tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc chứa chất cục và bột màu trắng đục, Đ khai nhận là ma túy mua mục đích để sử dụng, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ, quản lý 01 xe mô tô biển số 89B2-070.28 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmat.

Đ khai nhận: Do là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, Đ nhờ anh Đ1 điều khiển xe mô tô chở đến khu vực đường xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, nhưng Đ không nói cho anh Đ1 biết đi đâu, làm gì, do là anh em ruột nên anh Đ1 đồng ý. Anh Đ1 chở Đ đến địa phận thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động thì dừng xe, anh Đ1 ngồi trên xe mô tô, còn Đ xuống xe đi bộ về phía trước một đoạn thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đi xe mô tô không có biển số đến. Tại đây, Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy của người này, thì người này cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 gói giấy bạc chứa ma túy. Đ kiểm tra đúng là ma túy nên cầm bằng tay phải. Mua ma túy xong, Đ quay lại chỗ anh Đ1, anh Đ1 chở Đ đi về thì bị bắt quả tang.

Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra), tiến hành kiểm tra thông tin dữ liệu điện thoại di động thu giữ của Đ, nhưng không phát hiện tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 24/KL-KTHS(MT) ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong có khối lượng 0.238 gam, là ma túy, loại Heroine.

Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Trần Văn Đ1, chở Đ đi nhưng không biết Đ đi mua ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ1.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 89B - 070.28, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diệu N, anh Đ1 mượn xe mô tô trên của anh Tô Văn H (chồng chị N) để đưa anh Đ đi ngày 24/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chị N chiếc xe mô tô trên.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị N, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N.

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 241/KL-KTHS(MT) đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 49/CT-VKSKĐ ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trần Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 24/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ghi số 241/KL-KTHS(MT) bên trong chứa 0,216 gam ma túy, loại Heroine.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 241/KL-KTHS(MT) ngày 27/4/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/4/2023, tại thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Đ đã tàng trữ trái phép 0,238 gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ. Do Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với anh Trần Văn Đ1, chở Đ đi nhưng không biết Đ đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh Đ1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ bị cáo được tặng Bằng khen, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bản án số 292/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,216 gam ma túy Heroine, được đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 241/KL-KTHS(MT) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 241/KL-KTHS(MT) bên trong có chứa 0,216 gam ma túy, loại Heroine.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 25/7/2023).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

